

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẬP
TỈNH PHÚ THỌ**

Bản án số: 08/2020/DS-ST
Ngày 13 tháng 8 năm 2020
V/v Tranh chấp về hợp
đồng vay tài sản.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẬP - TỈNH PHÚ THỌ

-Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Mẫu.

Các hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Ngọc Thương.

- Ông Thẩm Văn Minh.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Cấn Trường Trung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lập tham gia phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Nga - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 13/2020/TLST-DS ngày 04 tháng 02 năm 2020 về việc Tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2020/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Chị Ngô Thị V, sinh năm 1970, anh Nguyễn Xuân Ngh, sinh năm 1962. Chị V ủy quyền cho anh Ngh.

Địa chỉ: Khu Tân An 2 (nay là số 02, phố Bình Minh), thị trấn Yên Lập, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

- ***Bị đơn:*** Anh Sa Văn Th, sinh năm 1989 và vợ là chị Vũ Thị Th, sinh năm 1974 - Vắng mặt (Đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai),(Chị Th xin xử vắng mặt).

Địa chỉ: Khu Tân Thành 3, xã Ngọc Lập, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo tại Tòa án nguyên đơn Chị Ngô Thị V và anh Nguyễn Xuân Ngh trình bày: Anh xác nhận là các giấy biên nhận của Anh Th mà anh đã xuất trình cho tòa án, đều xuất phát từ giấy biên nhận vay tiền ngày 19/02/2015 của Anh Th, Chị Th với số tiền gốc là 40.000.000đ. Đến hạn anh đã đòi nợ nhiều lần nhưng đến nay Anh Th, Chị Th chưa trả cho anh một đồng nào. Nay anh chỉ yêu cầu Anh Th, Chị Th trả cho anh số tiền gốc là 40.000.000đ, anh không yêu cầu Anh Th, Chị Th phải trả tiền lãi.

Bị đơn: Chị Vũ Thị Th trình bày: Ngày 19/02/2015 chị và chồng chị là Sa Văn Th có ký nhận vay số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) của chị V, anh Ngh. Số tiền này do Anh Th và mẹ chồng vay để làm gì thì chị không biết, nên chị không có trách

nhiệm trả nợ. Chị khẳng định chữ viết và chữ ký trong giấy vay tiền ngày 19/02/2015 đúng là chữ của chị và của Anh Th.

Tòa án đã triệu tập Anh Th, nhiều lần nhưng Anh Th đều không có mặt. Tòa án phối hợp với chính quyền địa phương tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của Pháp luật cho Anh Th, Chị Th, nhưng anh, chị đều không có mặt tại địa phương, nên tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng tại khu hành chính và tại UBND xã nơi anh chị sinh sống theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa nguyên đơn có mặt vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày nêu trên.

Quá trình Tòa án giải quyết cũng như tại phiên tòa hôm nay Anh Th, Chị Th cố tình vắng mặt, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng Anh Th, Chị Th không chấp hành nên Tòa án không tiến hành phiên họp, phiên hòa giải được theo quy định của pháp luật đối với các đương sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của người tiến hành tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đều thực hiện đúng quy định của Pháp luật; Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, đối với nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Pháp luật, bị đơn Anh Th, Chị Th không đến Tòa án và không hợp tác để Tòa án giải quyết vụ án cũng như không có mặt tại phiên tòa hôm nay là do Anh Th tự khước từ quyền lợi và đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ theo quy định (Chị Th xin xử vắng mặt). Kiểm sát viên có quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điều 463, điều 466, điều 357, khoản 1 điều 147 Bộ luật dân sự; điểm b khoản 2 điều 227 và điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, nộp, giảm thu, miễn, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Chị Ngô Thị V và anh Nguyễn Xuân Ngh đối với bị đơn Anh Sa Văn Th và chị Vũ Thị Th.

Xử: Buộc Anh Sa Văn Th và chị Vũ Thị Th có nghĩa vụ trả cho Chị Ngô Thị V và anh Nguyễn Xuân Ngh số tiền gốc 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

Buộc Anh Th, Chị Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên; Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án, Anh Th, Chị Th không đến làm việc. Nhiều lần Tòa án đã gửi giấy triệu tập và thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, xong Anh Th, Chị Th vẫn cố tình vắng mặt. Khi Tòa án đưa vụ án ra xét xử lần thứ nhất ngày 24/7/2020, Anh Th vắng mặt không có lý do (Chị Th

xin xử vắng mặt). Tòa án đã phải hoãn phiên tòa. Qua làm việc tại Ủy ban nhân dân xã Ngọc Lập cho biết Anh Th, Chị Th, có hộ khẩu thường trú tại: Khu Tân Thành 3, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ. Tòa án đã xác minh, tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, để đưa vụ án ra xét xử: Niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập phiên tòa tại Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú của bị đơn. Vì vậy vụ án được đưa ra xét xử bình thường theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ pháp luật: Giấy vay tiền ngày 19/02/2015 giữa chị V và Anh Th, Chị Th được lập thành văn bản, với nội dung là Anh Th, Chị Th vay của chị V số tiền 40.000.000 đồng. Nên xác định đây là hợp đồng vay tài sản. Khi lập giấy tờ các bên có sự tự nguyện thỏa thuận, nội dung và hình thức của hợp đồng đúng quy định của pháp luật.

Đến hạn, chị V, anh Ngh đã đòi nợ nhiều lần nhưng đến nay, Anh Th, Chị Th chưa trả cho chị một đồng nào. Nay anh, chị đề nghị tòa án giải quyết buộc Anh Th, Chị Th trả cho anh chị số tiền gốc là 40.000.000đ. Xét thấy: Đề nghị của chị V, anh Ngh là có căn cứ, đúng với thực tế và phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận. Anh Ngh, chị V không yêu cầu Anh Th, Chị Th phải trả tiền lãi nên hội đồng xét xử không xem xét.

Quá trình giải quyết Chị Th xác nhận giấy vay tiền ngày 19/02/2015 đúng là chữ viết và chữ ký của Anh Th(chồng chị) và của chị và khẳng định Anh Th có vay số tiền 40.000.000đ của chị V là đúng. Còn chị không được vay và không được sử dụng số tiền vay đó nên chị không có trách nhiệm trả nợ mà một mình Anh Th phải trả toàn bộ 40.000.000đ cho chị V, anh Ngh. Việc Chị Th trình bày như trên là không có căn cứ nên không chấp nhận được.

Quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa hôm nay Anh Th không đến Tòa án, mặc dù Tòa án đã triệu tập họp lệ, như vậy Anh Th đã từ chối quyền lợi của bản thân, cố tình lẩn tránh gây khó khăn cho việc giải quyết nên vụ án phải được giải quyết vắng mặt Anh Th theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Anh Sa Văn Th và chị Vũ Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo giá ngạch là: 2.000.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điều 463, điều 466, điều 357, khoản 1 điều 147 Bộ luật dân sự; điểm b khoản 2 điều 227 và điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, nộp, giảm thu, miễn, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

1, Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Chị Ngô Thị V và anh Nguyễn Xuân Ngh đối với bị đơn Anh Sa Văn Th và chị Vũ Thị Th.

2, Xử: Buộc Anh Sa Văn Th và chị Vũ Thị Th có nghĩa vụ trả cho Chị Ngô Thị V và anh Nguyễn Xuân Ngh số tiền gốc 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

- Khi án có hiệu lực pháp luật người được thi hành án có đơn yêu cầu, nếu người phải thi hành án không thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 điều 468 Bộ luật dân sự; Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Anh Sa Văn Th và chị Vũ Thị Th phải chịu : 2.000.000đ (Hai triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho anh Nguyễn Xuân Ngh số tiền 1.971.000đ (một triệu chín trăm bảy mươi một nghìn đồng) là tiền tạm ứng án phí mà anh Nghiệp đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lập theo biên lai thu tiền số AA/2018/0001307 ngày 04 tháng 02 năm 2020.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Chị Ngô Thị V, anh Nguyễn Xuân Ngh được quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Báo cho Anh Sa Văn Th và chị Vũ Thị Th vắng mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc được niêm yết bản án tại UBND nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Yên Lập;
- Chi cục THADS huyện Yên Lập;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Mẫu